

Bản tin chứng khoán

Trong số này

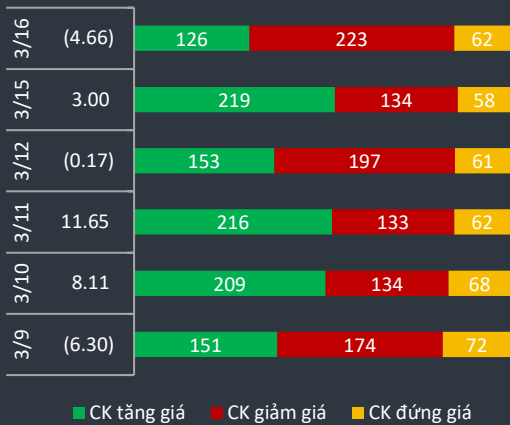
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUEVFVND	195.03
PLX	124.36
ABR	92.79
KBC	25.22
FCN	14.39
QNS	10.95
SAB	8.48
PDR	8.42
CTG	(19.06)
E1VFN30	(19.27)
NVL	(21.26)
VCB	(21.29)
SSI	(22.17)
VRE	(31.10)
HPG	(39.85)
MBB	(59.82)
VNM(223.36)	

Chỉ số Vnindex đã nhuộm đỏ từ đầu phiên và kéo dài cho đến khi kết thúc giao dịch. Mức giảm 4.6 điểm có thể xem là nhẹ nhàng so với mức giảm sâu nhất hơn 10 điểm trong phiên. Còn 2 phiên nữa mới đến ngày chốt phái sinh nhưng có vẻ như đã có những biểu hiện rung lắc cơ cấu danh mục của các quỹ đầu tư. Điểm tích cực ở chỗ thị trường không bị nhún quá sâu và có một lượng lớn dòng tiền đỡ giá bên dưới. Thanh khoản trong ngày vẫn duy trì ở mức cao trên 13 ngàn tỷ với các cổ phiếu HPG, TCB, STB, SSI giao dịch nhiều nhất. Ở nhóm ngân hàng, BID, TCB, MBB, VPB đều mất hơn 1% giá. 6 CP trong VN30 mất giá hơn 1% trong tổng số 22 mã đỏ giá hôm nay.

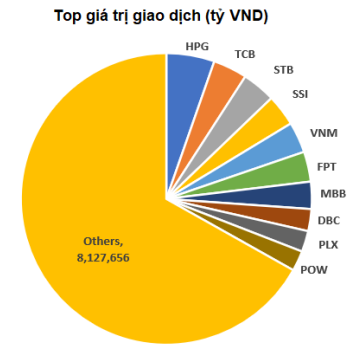
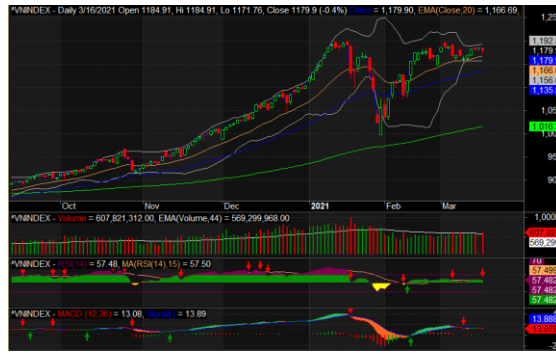
Dù chỉ giảm nhẹ nhưng bảng điện thể hiện khá ảm đạm với số cổ phiếu giảm gần gấp đôi mã xanh. Trong số những cổ phiếu đi ngược thị trường hôm nay ấn tượng nhất là FPT tăng gần 6% lên 81. Nhóm cổ phiếu phân phối bán lẻ DGW, PET cũng tăng mạnh trên 5%. Một số cổ phiếu cũng tạo sóng tốt thu hút dòng tiền trong ngày như SHB, FLC, DBC, GMD, DXG.

CTCP Dệt may Thành Công (TCM) vừa công bố tình hình hoạt động trong tháng 2/2021 với doanh thu đạt gần 9,6 triệu USD và lãi sau thuế gần 644.200 USD. So với cùng kỳ năm ngoái, kết quả này giảm 24% về doanh thu nhưng tăng 57% về lợi nhuận. So với tháng trước, TCM ghi nhận doanh thu giảm 38% và lợi nhuận giảm 36%. Lũy kế 2 tháng đầu năm, TCM ghi nhận mức doanh thu hơn 25 triệu USD, tăng 18% và lợi nhuận sau thuế hơn 1,72 triệu USD, tăng 110% so với cùng kỳ năm trước. Năm nay TCM đặt mục tiêu doanh thu thuần là 4.218 tỷ đồng, tăng 22%, lợi nhuận ròng 290 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện năm 2020.

Khối ngoại vẫn giữ đà bán ròng từ đầu tháng đến nay trên HSX và HNX với tổng giá trị trên 255 tỷ đồng. PLX, ABR, KBC, FCN là những cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong ngày. Phía bán ròng nhiều nhất có VNM hơn 223 tỷ cùng với MBB, HPG, VRE và SSI.

Vnindex 1,179.9

▼ -4.66 (-0.39%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	81.0	4,500	5.88
SAB	180.6	3,600	2.03
PLX	57.8	700	1.23
VRE	34.8	350	1.02
HDB	26.8	150	0.56
MWG	133.2	500	0.38
HVN	30.3	100	0.33
PDR	67.1	100	0.15
DHG	101.3	100	0.10
STB	18.9	-	-
ACB	33.5	(50)	(0.15)
VHM	99.5	(300)	(0.30)
VJC	134.6	(400)	(0.30)
VIB	43.5	(200)	(0.46)
MSN	88.0	(500)	(0.56)
VIC	105.4	(600)	(0.57)
TCB	39.9	(250)	(0.62)
VCB	95.7	(600)	(0.62)
TPB	28.5	(200)	(0.70)
PNJ	83.5	(600)	(0.71)
POW	13.6	(100)	(0.73)
CTG	37.7	(300)	(0.79)
BVH	59.6	(500)	(0.83)
HPG	46.1	(400)	(0.86)
MBB	28.7	(250)	(0.87)
GAS	90.3	(800)	(0.88)
VPB	44.4	(450)	(1.00)
VNM	101.0	(1,200)	(1.17)
NVL	80.9	(1,000)	(1.22)
BID	42.4	(600)	(1.40)
SSI	32.7	(500)	(1.51)
BCM	57.3	(1,000)	(1.72)
REE	53.9	(1,000)	(1.82)

Hai phiên đầu tuần tiếp tục dừng dằng với 1 phiên tăng và 1 phiên giảm với điểm số gần tương đương nhau. Còn vài phiên là chốt giao dịch phái sinh vì vậy có khả năng thị trường sẽ còn biến động mạnh trong những phiên còn lại trong tuần. Động lực chung của dòng tiền vẫn khá tốt vì vậy cũng không quá lo ngại nếu thị trường điều chỉnh sâu. Nhà đầu tư tiếp tục chiến lược lướt sóng ngắn hạn với việc gia tăng mua vào ở các phiên điều chỉnh mạnh và chốt lời khi thị trường tăng tốc. Các nhóm ngành mục tiêu hiện tại vẫn xoay quanh Ngân hàng, thép, Bất động sản KCN, dệt may. Một số cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị được tô vàng đang gần đạt mục tiêu lợi nhuận có thể chốt lãi dần.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	131.5	1.00	90	120	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 135-140	3/3/2021	31.5%
VPB	44.4	6.10	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	25.1%
HSG	28.3	-	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	18.4%
MBB	28.7	4.90	20	27	Mua quanh 21-22. Chốt lãi 30	2/3/2021	18.1%
GVR	29.5	2.60	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	18.0%
OCB	24.7	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	17.6%
NKG	22.0	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 24	3/3/2021	15.8%
FPT	81.0	8.00	55	75	Mua quanh 62-65. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	15.7%
HPG	46.1	0.50	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	9.8%
CTG	37.7	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Chốt lãi quanh 40	2/3/2021	8.0%
STB	18.9	1.90	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	5.0%
MWG	133.2	4.00	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	4.5%
PNJ	83.5	1.00	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	0.7%
VCB	95.7	0.70	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-3.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

LCM	6.02
PET	6.07
HCD	6.25
ELC	6.37
DTA	6.63
TSC	6.68
TGG	6.73
SBV	6.76
TNT	6.80
TS4	6.83
HAP	6.84
SHI	6.87
TMS	6.90
SGR	6.92
SHA	6.95
KPF	6.98
YBM	7.00
YBM	7.00
TMT	7.00

Top tăng giá HNX

KTT	9.28
MAC	9.38
VC7	9.38
APP	9.57
SD4	9.62
SAF	9.91
SVN	10.00
SDA	10.00
BII	10.00
UNI	10.00

FPT - Công ty cổ phần FPT - Năm 2021, FPT đặt kế hoạch tổng doanh thu là 34.720 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 6.210 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,4% và 18% so với thực hiện trong năm 2020. Bên cạnh đó, FPT cũng lên kế hoạch trả cổ tức 35% cho cổ đông trong năm 2020. Trong đó, 20% là tiền mặt, đã tạm ứng 10%, còn lại 10% sẽ thực hiện trong quý II/2021; 15% cổ tức bằng cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 20:3, cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu sẽ nhận mới 3 cổ phiếu, thời gian dự kiến cũng trong quý II/2021, sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt.

QNS - Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi - Sẽ trình cổ đông kế hoạch năm 2021 với doanh thu 8.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 913 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,4% và giảm 13,3% so với thực hiện trong năm 2020. Trong đó, kế hoạch cổ tức dự kiến tối thiểu là 15%.

PVM - CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí - Năm 2021, PV Machino đặt kế hoạch tổng doanh thu 1.005,22 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 50,04 tỷ đồng và cổ tức là 11%. Như vậy, tổng doanh thu tăng 35,8% và lợi nhuận đi ngang so với thực hiện trong năm 2020.

NHH - CTCP Nhựa Hà Nội - Ngày 17/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2021.

BBC - CTCP Bibica - Ngày 11/2, HĐQT đã thông qua việc chuyển niêm yết từ HOSE sang HNX.

TLH - CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên - Ngày 24/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 25/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/4/2021.

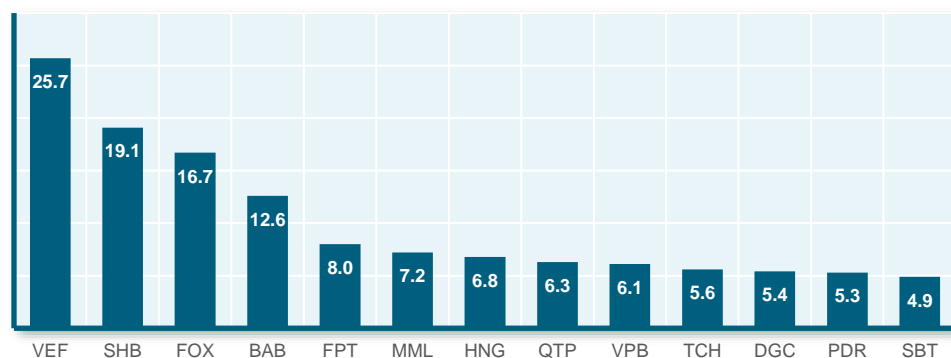
GEX - Tổng CTCP Thiết bị Điện Việt Nam – Gelex - Thông báo, đăng ký bán toàn bộ hơn 6,24 triệu cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 24/3 đến 22/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào ngày 28/4/2021 tại TP.HCM, chi tiết địa điểm sẽ được thông báo sau.

HID - CTCP Halcom Việt Nam – Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tương ứng sở hữu 89,89% tại CTCP An Lạc Sơn, với giá thỏa thuận, thời gian thực hiện trong quý I, quý II/2021. Cùng thời gian này, HID cũng dự kiến chuyển nhượng Biệt thự thuộc Khu nghỉ dưỡng 5 sao Vinpearl Resort % Villa 2 với giá 25 tỷ đồng.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

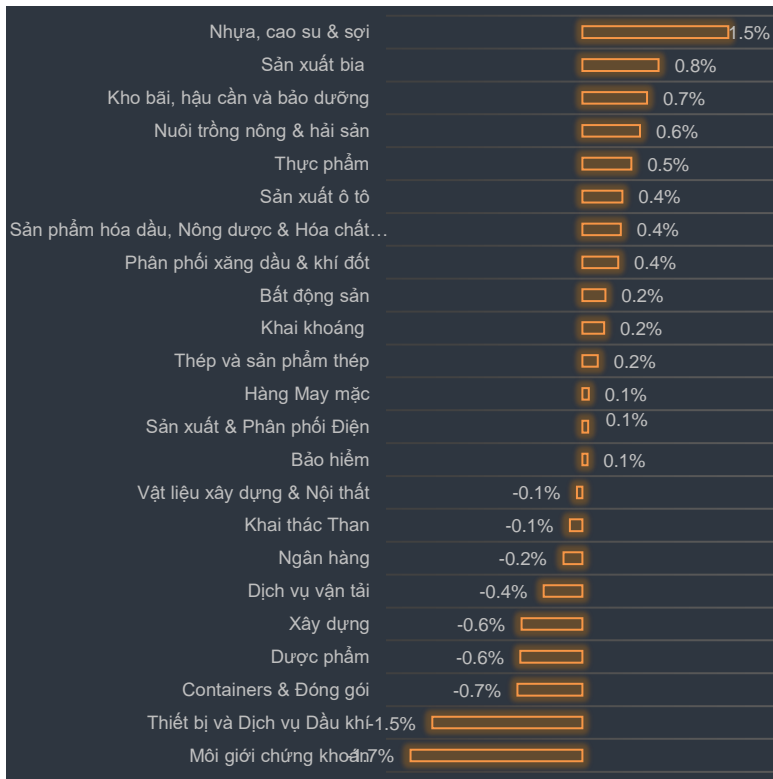
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14.6	6,346,277	9.7	1.0	-	-	8,341	-	1,500	14,770
ACB	HOSE	33.5	6,112,900	10.8	2.2	506,000	1,042,900	72,304	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	34	32,100	42.0	2.9	-	-	24,089	-	810	11,570
BID	HOSE	42.4	2,223,700	19.9	2.2	7,900	368,000	170,534	17.18	2,130	19,450
CTG	HOSE	37.7	7,061,600	12.8	1.7	223,500	727,000	140,372	27.90	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.4	277,100	26.3	1.4	2,100	5,000	22,622	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	26.8	4,549,400	7.7	1.4	27,900	460,700	42,713	17.29	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16.2	9,225,100	9.4	1.1	26,200	-	17,355	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	28.7	12,749,900	9.6	1.6	666,900	2,755,000	80,184	22.86	2,990	18,140
MSB	HOSE	21.9	6,608,200	17.1	1.6	3,400	1,000	23,531	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	14.4	4,225,056	130.9	1.4	81,100	10,700	5,858	14.37	110	10,400
OCB	HOSE	24.7	3,542,700	4.4	1.7	88,500	2,400	27,069	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	18.7	63,266,470	12.1	1.4	13,700	79,667	32,735	6.03	1,550	13,600
STB	HOSE	18.9	23,799,400	14.3	1.2	273,700	414,000	34,089	9.24	1,320	15,640
TCB	HOSE	39.9	11,577,300	12.5	2.0	-	-	139,671	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.5	3,011,500	6.6	1.6	1,000	-	29,402	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	95.7	655,800	20.7	3.8	124,700	347,300	354,940	23.56	4,630	25,200
VIB	HOSE	43.5	323,100	9.7	3.3	1,600	1,000	48,258	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	44.4	5,495,600	10.7	2.2	2,057,780	2,047,880	108,868	22.77	4,150	20,260
			171,083,203	20.38	1.87	4,105,980	8,262,547	1,225,808		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	EBS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	LBE	HNX	23/03/2021	24/03/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ECI	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	KHS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDP	HOSE	22/03/2021	23/03/2021	17/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VNL	HOSE	22/03/2021	23/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TPH	HNX	22/03/2021	23/03/2021	21/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	L18	HNX	19/03/2021	22/03/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	RCL	HNX	19/03/2021	22/03/2021	8/6/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	NDP	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PMC	HNX	19/03/2021	22/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ABI	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PJC	HNX	18/03/2021	19/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TTC	HNX	18/03/2021	19/03/2021	1/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	THG	HOSE	18/03/2021	19/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	THP	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HND	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PDN	HOSE	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PPP	HNX	16/03/2021	17/03/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TQN	UPCoM	16/03/2021	17/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 4,630.6 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

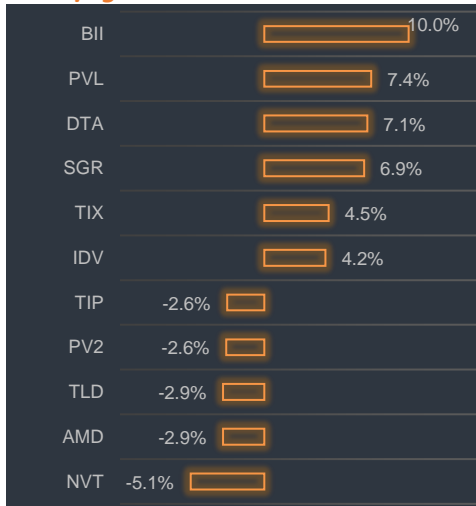
Tăng giảm ngành trong ngày



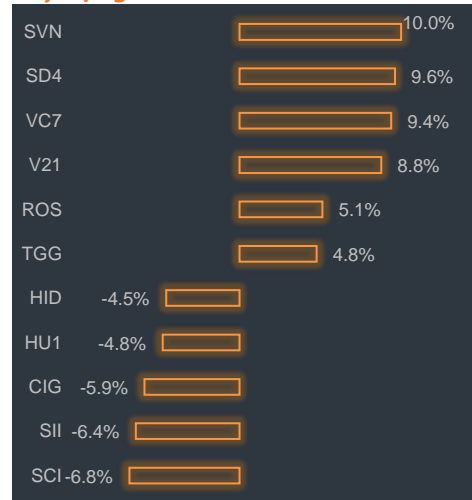
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, PVL, DTA
Xây dựng:	SVN, SD4, VC7
Dầu khí:	PCG, SFC, PVG
Chứng khoán:	SBS, VDS, VCI
Ngân hàng:	SHB, ABB, MSB

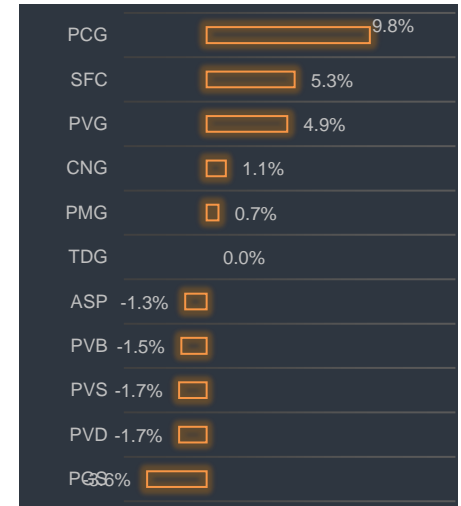
Bất động sản



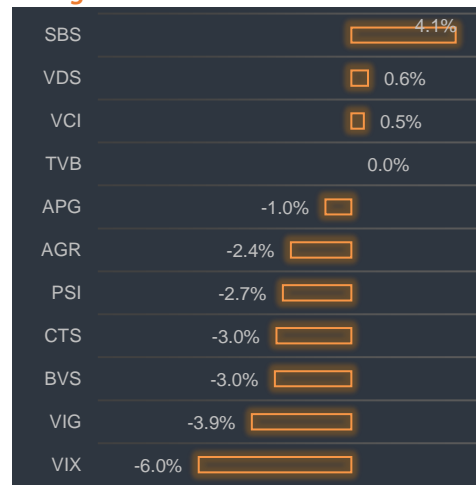
Xây dựng



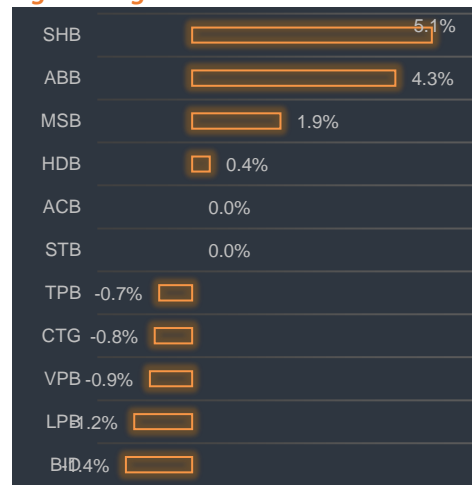
Dầu khí



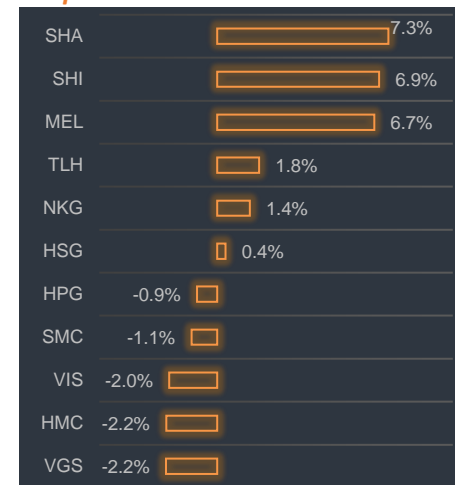
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931